

Phú Thọ, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Chu Quang V, sinh năm 1980; HKTT: Xóm Đ, xã C, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Chung cư X, phường V, tỉnh Phú Thọ;

Bi đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu L (G), phường V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Chu Quang V và chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Chu Quang V và chị Nguyễn Thị Thu T thống nhất xác định có 01 con chung là Chu Anh M, sinh ngày 05/11/2016. Khi ly hôn, vợ chồng thoả thuận: Giao chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Chu Anh M, sinh ngày 05/11/2016 từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chu Quang V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/con chung/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung thành niên.

Anh Chu Quang V được quyền gặp gỡ và thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Chu Quang V và chị Nguyễn Thị Thu T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Chu Quang V chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006969 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên